

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán

Trái phiếu Ngân hàng Vietbank năm 2022 (lần 1)

Kính trình: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Q.Tổng Giám Đốc kính trình HĐQT thông qua phương án phát hành riêng lẻ, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu Ngân hàng Vietbank năm 2021 (lần 3), với các nội dung chi tiết như sau:

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

1. Tình hình kinh tế vĩ mô và dự báo cho năm 2021

Tình hình kinh tế vĩ mô:

- **GDP:** Làn sóng thứ 4 của dịch COVID – 19 đã khiến sản xuất ngưng trệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. GDP quý III ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ 2020, GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ 2020. Dự báo khi TPHCM nới lỏng giãn cách, nếu quý IV nền kinh tế khôi phục sản xuất 1 phần, GDP cả năm có thể tăng trưởng 3-4%/năm.
- **Lạm phát:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 giảm 0,20% so với tháng trước, tăng 1,67% so với tháng 12/2020 và tăng 1,81% so với tháng 10/2020. Lạm phát cơ bản tháng 10/2021 giảm 0,17% so với tháng trước, tăng 0,50% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 10 tháng năm 2021, lạm phát cơ bản tăng 0,84% so với cùng kỳ năm 2020. Dự báo năm 2022, lạm phát sẽ gia tăng do nhu cầu người dân hồi phục dần sau đại dịch.
- **Đầu tư công:** Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2021 đạt 257,4 nghìn tỷ đồng, bằng 55,8% kế hoạch năm và giảm 11,45% so với cùng kỳ năm trước. Sự chậm trễ trong giải ngân đầu tư công do khó khăn về giải phóng mặt bằng, những vướng mắc về văn bản quy phạm pháp luật khi dịch bệnh COVID-19 năm 2021 buộc các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội triệt để hơn, nhất là ở các địa bàn có dịch và tăng giá nguyên liệu đầu vào khiến nhà thầu khó tìm nguồn cung về nguyên liệu, hoặc ảnh hưởng đến phương án tài chính khi triển khai dự án theo hợp đồng đã ký.
- **Cán cân thương mại:** Cán cân thương mại trong năm 2021 tính đến 15/10/2021 đã nhập siêu 2,44 tỷ. Trong đó, tổng trị giá xuất nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 353,93 tỷ USD, tăng 26,5% (tương ứng tăng tới 74,18 tỷ USD); trị giá xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp trong nước là 156,53 tỷ USD, tăng 17,4% (tương ứng tăng 23,18 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2020.
- **Dòng vốn FDI:** Sau những tháng giảm tốc vì Covid-19, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng nhẹ trở lại trong tháng 10/2021. Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 10 tháng đầu năm theo hình thức đăng ký mới đạt 23,74 tỷ usd, tăng 1,10% so với cùng kỳ năm 2020.

- **Dự báo tình hình kinh tế tháng cuối năm 2021:**

Theo dự đoán trên Bloomberg thì lạm phát của Việt Nam năm 2021 sẽ vào khoảng 2,70% thấp hơn 2020 do tác động của đại dịch Covid và các biện pháp phong tỏa. Điều này tạo dư địa cho NHNN tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp ổn định ít nhất là đến quý I/2022 để hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Mức FDI năm 2021 có thể duy trì gần mức năm 2020. Tuy nhiên, rủi ro với nguồn vốn FDI sẽ đến trong các năm tiếp theo nếu hoạt động sản xuất không sớm được khôi phục, các doanh nghiệp FDI có thể sẽ đánh giá lại việc mở rộng hoạt động ở Việt Nam qua cách điều hành và chống dịch hiện tại. GDP năm 2021 sẽ khó đạt mục tiêu đề ra, dự báo ở mức dưới 5% do nửa cuối năm chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh đến sản xuất trong nước và xuất khẩu. Nhìn chung, 3 tháng cuối năm, trạng thái dư thừa thanh khoản vẫn tiếp diễn trên thị trường liên ngân hàng, có nhiều cơ hội để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ nền kinh tế. NHNN tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng đến quý I/2022.

2. Tình hình thị trường giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng 10 tháng đầu năm 2021

- **Trên thị trường sơ cấp:** Theo dữ liệu công bố của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), trong 8 tháng đầu năm 2021, có 490 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) trong nước với tổng giá trị phát hành đạt 308.517 tỷ đồng. Trong đó, nhóm các ngân hàng thương mại tiếp tục dẫn đầu với tổng giá trị phát hành đạt 116.1 nghìn tỷ đồng (chiếm 37% tổng giá trị TPDN phát hành trong 8 tháng đầu năm 2021). Trong đó có 24.186 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn cấp 2 (chiếm 20,8%), 78,3% trái phiếu phát hành kỳ hạn ngắn 2-4 năm, lãi suất thấp dao động từ 3,0-4,2%, cố định trong toàn bộ thời hạn của trái phiếu. Tại các công ty tài chính, diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 gây ảnh hưởng trực tiếp tới ngành tài chính tiêu dùng, khiến tốc độ giải ngân của các công ty này không đạt đúng kế hoạch, từ đó giảm mạnh nhu cầu huy động vốn thông qua phát hành GTCG trong năm nay. Hiện tại, các công ty tài chính đang phát hành với mức lãi suất kỳ hạn từ 6 tháng đến 24 tháng dao động từ 5%-5,5%, như: FE kỳ hạn 6m: lãi suất: 5,0%, Mirae kỳ hạn 18m: 5,5%, Mcredit kỳ hạn 24m lãi suất: 6,3%.
- **Trên thị trường thứ cấp:** Thị trường thứ cấp năm 2021 nhìn chung kém sôi động hơn so với các giai đoạn trước đó. Các giao dịch chủ yếu được thực hiện giữa công ty chứng khoán và các ngân hàng do nhu cầu nhận nguồn lớn tại các công ty chứng khoán để phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ. Bên cạnh đó, dưới tác động của dịch Covid-19 và các biện pháp giãn cách xã hội tại thời điểm cuối Quý II đã ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu giao dịch GTCG trên thị trường thứ cấp của các tổ chức tài chính, cung cầu yếu khiến thanh khoản thị trường suy giảm đáng kể.
- **Thị trường giao dịch Repo GTCG của các TCTD:** Giao dịch khá sôi động để tận dụng nguồn vốn giá rẻ trên thị trường những tháng đầu năm. Các kỳ hạn được thực hiện nhiều là từ 1-3 tháng. Lãi suất thực hiện repo cũng phân hóa theo từng loại GTCG của TCTD là ngân hàng và công ty tài chính. Theo đó, lãi suất repo đối với GTCG do ngân hàng thương mại phát hành dao động từ 2.50-3.50% kỳ hạn 1-3 tháng, và từ 3.50-5.00% đối với GTCG do công ty tài chính phát hành.
- **Dự báo tháng cuối năm 2021:** Thanh khoản tiếp tục dư thừa làm tiền đề cho lãi suất trên thị trường này duy trì đi ngang như hiện tại. Cầu tích cực ở những loại GTCG kỳ hạn ngắn <1 năm, kỳ vọng lãi suất đối

với nhóm này sẽ giảm nhẹ trong khi nhóm GTCG có kỳ hạn dài hơn đi ngang không đổi. Với những dự báo hiện tại, nền kinh tế chưa có nhiều triển vọng phục hồi, mọi quyết định đầu tư sẽ được thực hiện chủ yếu trong ngắn hạn 6-12 tháng và nhà đầu tư cần đánh giá lại triển vọng phục hồi này sau mỗi quý để cân nhắc đưa ra chiến lược dài hơn trong trung hạn/dài hạn.

II. DANH MỤC PHÁT HÀNH GTCG CỦA VIETBANK VÀ NHU CẦU PHÁT HÀNH CHO QUÝ I NĂM 2022

1. Tình hình phát hành Trái phiếu tăng vốn của Vietbank

Theo phê duyệt của HĐQT về việc phát hành GTCG, tính tới 10/12/2021 Vietbank đã phát hành thành công 1.894,87 tỷ đồng GTCG, trên tổng số 6.100 tỷ được phê duyệt, chi tiết như sau:

STT	Đợt phát hành	Tổng mệnh giá phát hành (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Lãi suất kỳ đầu (%/năm)	Số lượng NĐT
1	Đợt 1/2020	343	28/10/2020	28/10/2027	LSTC + 2,20%	8,00%	11
2	Đợt 2/2020	400	16/12/2020	16/12/2027	LSTC + 1,40%	7,00%	02
3	Đợt 1/2021	431	30/06/2021	30/06/2028	LSTC + 1,82%	7,40%	05
4	Đợt 2/2021	255,34	29/09/2021	29/09/2028	05 năm đầu: 7,80% 02 năm cuối: 8,83%	7,80%	23
5	Đợt 1 (lần 2)/2021	224,55	29/10/2021	29/10/2028	05 năm đầu: LSTC + 2,50% 02 năm cuối: LSTC + 3,50%	8,03%	12
6	Đợt 2 (lần 2)/2021	100	11/11/2021	11/11/2028	05 năm đầu: LSTC + 2,50% 02 năm cuối: LSTC + 3,50%	8,03%	1
7	Đợt 3 (lần 2)/2021	140,98	26/11/2021	26/11/2028	05 năm đầu: LSTC + 2,50% 02 năm cuối: LSTC + 3,50%	8,03%	12
Tổng cộng		1.894,87				7,63%	66

2. Tình hình phát hành GTCG của Vietbank năm 2021 (không bao gồm Trái phiếu tăng vốn cấp 2)

Theo phê duyệt của HĐQT về việc phát hành GTCG năm 2021 và bổ sung giai đoạn 2021-2022, tính tới 10/12/2021 Vietbank đã phát hành thành công 3.950 tỷ đồng GTCG, trên tổng số 7.000 tỷ được phê duyệt, chi tiết như sau:

STT	Loại GTCG	Mệnh giá (tỷ đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất/năm	Chủ sở hữu tại ngày 08/12/2021
1	Chứng chỉ tiền gửi	300	28/04/2021	28/04/2022	3,80%	MBB
2	Chứng chỉ tiền gửi	300	11/05/2021	11/05/2023	4,20%	LPB
3	Chứng chỉ tiền gửi	500	19/05/2021	19/05/2022	3,90%	OCB
4	Chứng chỉ tiền gửi	100	10/06/2021	10/06/2022	4,00%	LPB
5	Chứng chỉ tiền gửi	200	24/06/2021	24/06/2022	4,00%	MSB
6	Chứng chỉ tiền gửi	500	30/06/2021	30/06/2022	4,10%	OCB
7	Chứng chỉ tiền gửi	300	30/08/2021	30/08/2022	4,00%	HDB
8	Chứng chỉ tiền gửi	600	14/09/2021	14/09/2022	3,90%	TPB
9	Chứng chỉ tiền gửi	100	27/09/2021	27/09/2022	4,00%	SSB
10	Chứng chỉ tiền gửi	200	21/10/2021	21/10/2022	4,00%	TPB
11	Chứng chỉ tiền gửi	200	26/10/2021	26/10/2022	4,00%	SHB
12	Chứng chỉ tiền gửi	200	24/11/2021	18/11/2022	4,00%	NABV
13	Chứng chỉ tiền gửi	150	30/11/2021	24/11/2022	4,20%	HDB
14	Chứng chỉ tiền gửi	300	06/12/2021	30/11/2022	4,20%	HDB
Tổng cộng		3.950			4,01%	

3. Nhu cầu về phát hành Trái phiếu được tính vào nợ thứ cấp của Vietbank

- Hiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo thông tư 41 của Vietbank vẫn ở mức tuân thủ theo quy định của NHNN. Hệ số CAR cuối tháng 11/2021 đang là 9.70%, chênh lệch ít so với mức để được NHNN xem xét cấp thêm room tín dụng. Việc tỷ lệ CAR vẫn đang ở mức thấp đang gây nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tăng trưởng của Vietbank. Để có thêm nhiều dư địa tăng trưởng và phát triển trong 2022, cũng như tuân thủ các quy định về QLRR, giới hạn đảm bảo an toàn tài chính, việc phát hành trái phiếu là cần thiết cho giai đoạn này.
- Cụ thể, việc phát hành GTCG sẽ cải thiện các tỷ lệ của Vietbank:
 - Cải thiện hệ số CAR - đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như các quy định nội bộ của Vietbank về QLRR.
 - Việc phát hành Trái phiếu giúp cải thiện chỉ số LDR, LCR ngay, LCR 30 ngày VND; trong đó, tỷ lệ Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn được cải thiện nhiều nhất.
 - Do đó việc phát hành thêm 1.200 tỷ Trái phiếu với kỳ hạn từ 7 năm trở lên và mức lãi suất hợp lý sẽ giúp tăng nguồn huy động của Vietbank, cải thiện các chỉ số an toàn và nâng cao uy tín và hình ảnh của Vietbank trên thị trường tài chính.

4. Phương án phát hành Trái phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu

- Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu: Như phương án đính kèm theo Tờ trình này.
- Cách thức phát hành: phát hành trái phiếu riêng lẻ.

- Ủy Quyền TT.HĐQT thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu cụ thể, bao gồm quyết định các thủ tục, lãi suất phát hành thực tế, các cam kết liên quan đến đợt phát hành và thời điểm phát hành phù hợp đảm bảo đúng Quy định của Pháp luật và nội bộ của Vietbank.
5. Lựa chọn dịch vụ Phát hành riêng lẻ của các công ty chứng khoán:
Công ty chứng khoán HDBS.

III. Đề xuất

Sau khi phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình thị trường và nhu cầu của Vietbank, Q.TGD kính trình HĐQT xem xét thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu Ngân hàng Vietbank năm 2022 (lần 1) với các thông tin chính như sau:

1. Phát hành trái phiếu riêng lẻ của Vietbank:

- Tổng giá trị phát hành: 1.200 tỷ VNĐ (Một ngàn hai trăm tỷ đồng) dự kiến chia làm 3 đợt, mỗi đợt 400 tỷ đồng;
- Cách thức phát hành: phát hành trái phiếu riêng lẻ;
- Thời gian phát hành: dự kiến trong quý I/2022;
- Chi tiết: Theo phương án đính kèm.

2. Ủy quyền TT.HĐQT Vietbank:

- + Quyết định các vấn đề liên quan đến từng đợt phát hành cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn số đợt phát hành; khối lượng; kỳ hạn; mệnh giá; lãi suất phát hành; hình thức trả lãi; phương thức phát hành; các cam kết, bảo đảm của đợt phát hành (nếu có); lựa chọn công ty chứng khoán thực hiện dịch vụ có liên quan (tư vấn phát hành, đại lý phát hành, lưu ký, thanh toán và chuyển nhượng trái phiếu, niêm yết,...); và các nội dung khác có liên quan trong phạm vi tổng giá trị phát hành đã được chấp thuận tại Phương án phát hành với mục đích mang lại lợi ích cao nhất cho Vietbank, đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai chi tiết Phương án nêu trên theo Quy định của Pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng Quản trị.
- + Quyết định phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, hồ sơ chào bán trái phiếu; quyết định, ký các văn bản, cam kết liên quan đến việc chào bán trái phiếu.

Trân trọng kính trình./.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU TRUNG